

Bản án số: **88/2024/HS-ST**

Ngày: 24/5/2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ M Long*

*Ông Nguyễn Hoàng Trung*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị B Dung- Kiểm sát viên.**

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn S** – Sinh năm : 1982; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. ĐKKHKT: 776 H16 khu tập thể T - Phường T – quận H – thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 5/12; Nghề nghiệp: không; Họ và tên bố: Nguyễn Tiến D - sinh năm 1962 Họ và tên mẹ: Tạ Thị T – sinh năm 1965; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 05 tiền án trong đó có 04 tiền án chưa được xóa án tích và 02 tiền sự:

- Ngày 25/5/2000, bị đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định số 457 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Ngày 23/02/2003, bị đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng theo quyết định số 125 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

- Ngày 15/01/2002, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng), đã được xóa án tích.

- Bản án số 180/HSST ngày 05/5/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản và 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt C cho 2 tội là 5 năm 3 tháng tù. Ngày 12/01/2011, chấp hành xong hình phạt tù;

- Bản án số 24/HSST ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân quận M xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù;  
- Bản án số 163/HSST ngày 12/4/2016, Tòa án nhân dân quận M xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/10/2016, chấp hành xong hình phạt tù;  
- Bản án số 15/HSST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 5 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/6/2023, chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 01/3/2024, đến ngày 10/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

*(Bị cáo S có mặt tại phiên tòa).*

***Bị hại:***

1. Chị Lê Thị Thu M, sinh năm 1986; Trú tại: E, xã P, huyện K, Hà Nội.
2. Chị Nguyễn Thị Bích B, sinh năm 1988; Trú tại: Phòng 2310-S107 KDT Vinhomes I, xã T, K, Hà Nội.
3. Chị Nguyễn B Linh, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn M, xã Q, huyện K, Hà Nội.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1962; Trú tại: Số 776 H16 N, Phường N, quận M, thành phố Hà Nội.
2. Ông Phạm Thành C, sinh năm 1980; Trú tại: C cư K35, N, M, Hà Nội.
3. Bà Nguyễn Thị J, sinh năm 1968; Trú tại: Số nhà 32, tổ 14, đường Vành Đai 3, S, M, Hà Nội.
4. Ông Cao Văn S, sinh năm 1985; Trú tại: Số 193 ngõ Đê M, phường Cầu Dền, T, Hà Nội

*(Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 35 phút ngày 01/3/2024, tổ công tác Công an xã T thuộc Công an huyện K đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trong khu đô thị Vinhomes I, xã T, K phát hiện vỉa hè tòa nhà S105 đối tượng Nguyễn S cùng một nam thanh niên đang có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu GIANT của chị Lê Thị Thu M, sinh: 1986, HKTT: E, P, K, Hà Nội. Tổ công tác đã bắt

giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn S và thu giữ tang vật còn nam thanh niên kia chạy thoát theo S khai nhận là Phạm Thành C, sinh : 1980, chỗ ở: C cư K35, N, M, Hà Nội.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn S: 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT màu đen không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0961614362;

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn S khai nhận. Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 01/03/2024, C rủ S đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. S đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila, màu đen đi đến C cư K35, N, M đón C. Khi S gặp C thì C điều khiển xe mô tô BKS: 30L7-9462 chở S đi đến KĐT Vinhomes I với mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, C phát hiện thấy chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu GIANT của chị Lê Thị Thu M, dựng ở vỉa hè tòa nhà S105, xe không khóa cổ, không khóa càng và không có người trông giữ. C bảo S lấy trộm chiếc xe máy điện còn C dùng xe máy lại cách 2m để cảnh giới còn S đi bộ đến dắt chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT xuống lòng đường Hải Đăng 2. Do xe máy điện trộm cắp được không có chìa khóa để mở khóa điện nên S ngồi lên xe, tay phải S cầm tay lái còn tay trái bám vào vai phải của C để C điều khiển mô tô BKS: 30L7-9462 cùng S tẩu thoát. Khi đi được khoảng 05m thì tổ công tác Công an xã T và lực lượng bảo vệ Khu đô thị Vinhomes I phát hiện đã bắt giữ được S cùng tang vật còn C đã phóng chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462 tẩu thoát.

Ngoài ra, Nguyễn S còn khai nhận cùng C với phương thức, thủ đoạn trên đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trong khu đô thị Vinhomes I, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 26/02/2024, C điều khiển xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila chở S đến khu vực trước sảnh S1.07 KĐT Vinhomes I, phát hiện thấy chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ipecc Vinfast màu xanh đen, BKS: 29MĐ3-052.46 của chị Nguyễn Thị Bích B, sinh năm 1988, trú tại : Phòng 2310 - S107 KĐT Vinhomes I, T, K, Hà Nội, xe không khóa cổ, không có ai trông giữ nên C dùng xe lại cách 2 m để cảnh giới còn S đi bộ đến dắt trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ipecc Vinfast. Do xe máy điện trộm cắp được không có chìa khóa để mở khóa điện nên S ngồi lên xe, tay phải S cầm tay lái còn tay trái bám vào vai phải của C để C điều khiển mô tô BKS: 30L7-9462 kéo đi đến cửa hàng mua sắt vụn của bà Nguyễn Thị J, sinh 1968 tại số nhà 32, tổ 14, đường Vành đai 3, S, M, Hà Nội, bán chiếc xe máy điện nhãn hiệu Ipecc Vinfast được 500.000 đồng. S và C chia nhau mỗi người 250.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 30' ngày 29/02/2024, C điều khiển xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila chở S đến sảnh S2.15, KĐT Vinhomes I phát hiện có chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh đen, không lắp BKS của chị Nguyễn B Linh, sinh 2005, HKTT: M, Q, K, Hà Nội không có người trông giữ, C dùng xe cách 2 m để cảnh giới còn S đi bộ đến dắt trộm chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC. Do xe đạp điện trộm cắp

được không có chìa khóa để mở khóa điện nên S ngồi lên xe, tay phải S cầm tay lái còn tay trái bám vào vai phải của C để C điều khiển mô tô BKS: 30L7-9462 kéo đi đến cửa hàng sửa chữa xe đạp của anh Cao Văn S, sinh 1985 tại số 193 ngõ Đê M, Phường Cầu Dền, T, Hà Nội, bán chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC được 1.200.000 đồng. S và C chia nhau mỗi người 600.000 đồng và đã chi tiêu hết.

Vật chứng thu giữ: Anh Cao Văn S: 01 xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh – đen không gắn BKS

- Thu giữ của Bà Nguyễn Thị J: 01 xe máy điện nhãn hiệu Ipecc Vinfast màu xanh đen, BKS: 29MĐ3-052.46;

- Thu giữ Ông Nguyễn Tiến S: 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu, số khung: 028033, số máy: 028033, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 08/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận:

- 01 xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại Impes, BKS: 29MĐ3-052.46, SM: RBNBFBJBD205170049, SK: RPXM3LHLVLE043840, màu xanh đen, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 26/02/2024 có giá trị 8.000.000 đồng;

- 01 xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh đen, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/02/2024 có giá trị 3.800.000 đồng;

- 01 xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu đen, không gắn BKS, xe đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 01/3/2024 có giá trị là 3.800.000 đồng.

Ngày 01/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại Impes, BKS: 29MĐ3-052.46, màu xanh đen, xe đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Bích B; chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh đen cho chị Nguyễn B Linh và chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu đen cho chị Lê Thị Thu M. Các chị B, chị M và chị Linh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn S phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Phạm Thành C theo bị cáo S khai đã rủ S đi trộm cắp tài sản nhưng hiện nay C không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập để lấy lời khai làm rõ vai trò đồng phạm của C. Ngày 25/4/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đối tượng Phạm Thành C, tiếp tục truy tìm, xác M, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu mà Cơ quan điều tra thu giữ là của ông Nguyễn Tiến S (là bố của bị cáo S). Qua xác M thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Tiến S. Ông Dung không biết S mượn xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila để sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Nguyễn Tiến S. Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ

chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462 chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Cao Văn S mua chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh và bà Nguyễn Thị J mua xe máy điện nhãn hiệu Ipeess Vinfast màu xanh đen, BKS: 29MĐ3-052.46 do S và C bán. Khi mua xe, anh S và bà J không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với S và J về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Anh S và bà J không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu đen thu giữ của bị cáo S liên quan đến hành vi phạm tội. Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội không có oan sai gì.

Cáo trạng số 94/CT-VKSGL ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K– TP Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn S về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn S đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015;

**Về hình phạt:**

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn S mức án từ **30** đến **36** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/3/2024

**Về dân sự: Không**

**Về hình phạt bổ sung: Không**

**Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị cho tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu đen thu giữ của bị cáo S do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Tiến S 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu mà Cơ quan điều tra thu giữ là của ông Nguyễn Tiến S (là bố của bị cáo S). Qua xác M thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Tiến S. Ông Dung không biết S mượn xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila để sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Nói lời sau cùng bị cáo S nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 26/02/2024, 29/02/2024 và ngày 01/3/2024 tại khu đô thị Vinhomes I, xã T, K, bị cáo Nguyễn S đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast loại Impes, BKS: 29MĐ3-052.46, màu xanh đen, có giá trị 8.000.000 đồng của Nguyễn Thị Bích B; chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HTC màu xanh đen, có giá trị 3.800.000 đồng của chị Nguyễn B Linh và chiếc xe máy điện nhãn hiệu GIANT, màu đen, có giá trị là 3.800.000 đồng của chị Lê Thị Thu M. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **15.600.000** đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn S đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo Nguyễn S rất xấu, có 05 tiền án trong đó có 04 tiền án chưa được xóa án tích, 02 tiền sự đã hết thời hiệu :

- Ngày 25/5/2000, bị đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo quyết định số 457 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ngày 23/02/2003, bị đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng theo quyết định số 125 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Ngày 15/01/2002, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng) đã được xóa án tích và 04 tiền án chưa được xóa án tích gồm:
  - Bản án số 180/HSST ngày 05/5/2006, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản và 15 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt C cho 2 tội là 5 năm 3 tháng tù. Ngày 12/01/2011, chấp hành xong hình phạt tù;
  - Bản án số 24/HSST ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân quận M xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù;
  - Bản án số 163/HSST ngày 12/4/2016, Tòa án nhân dân quận M xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/10/2016, chấp hành xong hình phạt tù;
  - Bản án số 15/HSST ngày 24/01/2019, Tòa án nhân dân quận T xử phạt 5 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 17/6/2023, chấp hành xong án phạt tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn S lần này được xác định là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy cần xử phạt bị cáo S mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo S phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu đen bên trong có lắp sim số 0961614362 thu giữ của bị cáo S do có liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định cho tịch thu sung công.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu. Qua điều tra, xác M chiếc xe mô tô thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Tiến S là bố đẻ của bị cáo, ông S không biết việc S mượn xe mô tô BKS: 30L7-9462 SYM Attila để sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho ông Nguyễn Tiến S 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu xe đã qua sử dụng có số khung: 028033, số máy: 028033.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

***Xử phạt: Bị cáo Nguyễn S 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/3/2024***

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy J7 Prime màu đen bên trong có lắp sim số 0961614362 thu giữ của bị cáo S do có liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho ông Nguyễn Tiến S 01 chiếc xe mô tô BKS: 30L7-9462, loại xe SYM Attila màu nâu xe đã qua sử dụng có số khung: 028033, số máy: 028033.

*(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/ 5/2024)*

4. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn S phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm 5.

**Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

*Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết Tuấn**